

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 83/2022/DS-ST

Ngày 30 - 12 - 2022

V/v: "T/c kiện đòi tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Tám
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Hà Bửu Khánh
 2. Ông Võ Minh Tuấn
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Phụng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.
- *Đại diện-Viện Kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2020/TLST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2022/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Diễm T, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện G, tỉnh Kiên Giang

- *Bị đơn:* Ông Viên Thái P (C), sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 6 năm 2022 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Trịnh Diễm T trình bày: Vào ngày 07 tháng 3 năm 2022, ông Viên Thái P (C) có nhận của bà số tiền cọc tiền lúa là 26.000.000đồng, đồng thời đến ngày 20 tháng 3 năm 2022 bà có kê dùm máy cắt lúa 48 công với giá tiền 270.000đ/công x 46 công = 12.960.000đồng. Tổng cộng P (C) có nợ của bà

38.960.000đ (ba mươi tám triệu chín trăm sáu chục nghìn đồng). Nay bà yêu cầu ông P (C) phải trả đủ cho bà số tiền nói trên.

** Tại bản tự khai đề ngày 07 tháng 10 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Viên Thái P (C) trình bày như sau:* Ông thừa nhận có nợ tiền của bà T như lời bà T trình bày là 38.960.000đ (ba mươi tám triệu chín trăm sáu chục nghìn đồng). Nhưng do hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả theo yêu cầu của bà T là 3 tháng (một vụ lúa) trả 15.000.000đồng mà chỉ dành dụm trả mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Viên Thái P (C) có nơi cư trú tại ấp N, xã N1, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G.

- Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn ông Viên Thái P (C) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên được Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ tranh chấp: Bà Trịnh Diễm T khởi kiện yêu cầu ông Viên Thái P (C) phải trả lại cho bà số tiền cọc lúa và tiền thuê máy cắt lúa là 38.960.000đ (ba mươi tám triệu chín trăm sáu chục nghìn đồng). Đây là tranh chấp kiện đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự bà Trịnh Diễm T và ông Viên Thái P (C) xác định là ông P (C) có nợ bà T số tiền cọc lúa và thuê máy cắt là 38.960.000đ (ba mươi tám triệu chín trăm sáu chục nghìn đồng). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận nợ giữa các bên đương sự phù hợp pháp luật, nghĩ nên ghi nhận.

- Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông P (C) không trả đủ số tiền trên thì ông P (C) còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Yêu cầu của bà Trịnh Diễm T được chấp nhận toàn bộ nên bà không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Trịnh Diễm T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 974.000đ (chín

trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003102, ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Ông Viên Thái P (C) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 38.960.000đ x 5% = 1.948.000đ (một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Kiện đòi tài sản*” của bà Trịnh Diễm T đối với ông Viên Thái P (C).

- Xử buộc ông Viên Thái P (C) phải trả cho bà Trịnh Diễm T số tiền 38.960.000đ (ba mươi tám triệu chín trăm sáu chục nghìn đồng).

- Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông P (C) không trả đủ số tiền trên thì ông P (C) còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Yêu cầu của bà Trịnh Diễm T được chấp nhận toàn bộ nên bà không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Trịnh Diễm T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 974.000đ (chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003102, ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Ông Viên Thái P (C) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 38.960.000đ x 5% = 1.948.000đ (một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

- Báo cho bà Trịnh Diễm T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 30 tháng 12 năm 2022;

- Báo cho ông Viên Thái P (C) biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh, huyện GR;
- Chi cục thi hành án GR;
- UBND xã, thị trấn;
- Dương sự;
- L- u hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

LÊ VĂN TÁM